

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 7
TRƯỜNG TIỂU HỌC VÕ THỊ SÁU

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của trường tiểu học, năm học 2020 - 2021

[illegible]

4	Nhân viên y tế	1				1								
5	Nhân viên thư viện	1			1									
6	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm													
7	Nhân viên công nghệ thông tin	1			1									
8	Nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	0			0									

Quận 7, ngày 07 tháng 9 năm 2020



HIỆU TRƯỞNG

VÕ THỊ SAU

Nguyễn Hà Phương Thanh

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 7
TRƯỜNG TIỂU HỌC VÕ THỊ SÁU

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường tiểu học, năm học 2020 - 2021

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học/số lớp	41/41	-
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	41	-
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhò, mượn	0	-
III	Số điểm trường lẻ	0	-
IV	Tổng diện tích đất (m²)	12861 m ²	
V	Diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	443 m ²	
VI	Tổng diện tích các phòng	1885,2 m ²	
1	Diện tích phòng học (m ²)	926,5 m ²	
2	Diện tích thư viện (m ²)	144m ²	
3	Diện tích phòng giáo dục thể chất hoặc nhà đa năng (m ²)	292,8 m ²	
4	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật (m ²)	87,8 m ²	
5	Diện tích phòng ngoại ngữ (m ²)	57,6 m ²	
6	Diện tích phòng học tin học (m ²)	86,4 m ²	
7	Diện tích phòng thiết bị giáo dục (m ²)	116,6 m ²	
8	Diện tích phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập (m ²)	0	
9	Diện tích phòng truyền thống và hoạt động Đội (m ²)	173,5 m ²	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định	49	49/39
1.1	Khối lớp 1	11	1/1

1.2	Khối lớp 2	11	1/1
1.3	Khối lớp 3	11	1/1
1.4	Khối lớp 4	11	1/1
1.5	Khối lớp 5	9	1/1
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định		
2.1	Khối lớp 1	0	
2.2	Khối lớp 2	0	
2.3	Khối lớp 3	0	
2.4	Khối lớp 4	0	
2.5	Khối lớp 5	0	
VIII	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	80	
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	41	1/1
2	Cát xét	0	
3	Đầu Video/đầu đĩa	0	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	2	
5	Thiết bị khác...		

	Nội dung	Số lượng(m ²)
X	Nhà bếp	0
XI	Nhà ăn	2 (344m ²)

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	0		
XIII	Khu nội trú	0		

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh	Số m ² /học sinh
------------	--------------------	--------------------	-------------------	-----------------------------

			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	1	0	48	0	0,2m ² /HS
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(*Theo Thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT ngày 30/12/2010 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).

		Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)		x
XVII	Kết nối internet	x	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XIX	Tường rào xây	x	

Quận 7, ngày 07 tháng 9 năm 2020



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Hà Phương Thanh

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 7
TRƯỜNG TIỂU HỌC VÕ THỊ SÁU

THÔNG BÁO

Cam kết chất lượng giáo dục của trường tiểu học, năm học 2020 – 2021

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp				
		Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Điều kiện tuyển sinh	Học sinh sinh năm 2014 có hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú tại tổ 9 KP1, KP 3, 4, 6 P Tân Phong	Học sinh học hết lớp 1 trong địa bàn có nguyện vọng chuyển về trường gần nhà (nếu trường còn đủ chỗ)	Học sinh học hết lớp 2 trong địa bàn có nguyện vọng chuyển về trường gần nhà (nếu trường còn đủ chỗ)	Học sinh học hết lớp 3 trong địa bàn có nguyện vọng chuyển về trường gần nhà (nếu trường còn đủ chỗ)	Học sinh học hết lớp 4 trong địa bàn có nguyện vọng chuyển về trường gần nhà (nếu trường còn đủ chỗ)
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện	Trường thực hiện theo chương trình của Bộ giáo dục và Đào tạo - Lớp 1 thực hiện theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành chương trình giáo dục phổ thông 2018. - Lớp 2, 3, 4, 5 thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 15/5/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường có 2 chương trình tiếng Anh, phụ huynh tự lựa chọn chương trình theo nguyện vọng: - Tiếng Anh tăng cường - Tiếng Anh tích hợp				
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình. Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	1. GD đảm bảo đầy đủ sách vở đồ dùng học tập cho HS; có góc học tập, có người hướng dẫn, kiểm tra việc học tập ở nhà. Nhà trường chủ động liên lạc qua PHHS bằng các kênh: Hộp CMHS, sổ liên lạc, thăm gia đình học sinh...; GD chủ động gặp GVCN, nhà trường hoặc thông qua Ban Đại diện CMHS, để nắm bắt tình hình, phối hợp GD HS. 2. Học sinh phải chăm chỉ học tập, tự giác hoàn thành nhiệm vụ học tập ở lớp, ở nhà, có hướng phấn đấu tiến bộ.				

IV	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ học sinh như: phòng phục vụ học tập, thiết bị dạy học, tin học,...	- Môi trường sư phạm xanh, sạch, đẹp, an toàn thân thiện. - Lớp học thông thoáng có đủ bàn ghế 1 chỗ, đèn, quạt, khẩu hiệu. - Đảm bảo đủ phòng học, thiết bị dạy học cho các lớp. - Đảm bảo đủ các phòng chức năng phục vụ cho việc học tập của học sinh.				
V	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	- Học sinh được tham gia hoạt động Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh, tham gia các hoạt động truyền thống, hoạt động xã hội. - Tổ chức tốt các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các hoạt động ngoại khóa, giáo dục truyền thống và rèn kỹ năng sống cho học sinh. Tăng cường đưa trò chơi dân gian vào trường học, tổ chức các hội thi, tạo sân chơi cho học sinh. - Tổ chức sinh hoạt các câu lạc bộ năng khiếu ngoài giờ như: bóng đá, bóng rổ, cầu long, bơi lội, cờ vua, võ thuật, nhảy hiện đại, múa ba lê, mỹ thuật, đàn organ, ghi – ta. - Giáo dục học sinh ý thức bảo vệ môi trường, phòng chống tai nạn thương tích, kỹ năng phòng chống xâm hại trẻ em, giáo dục ý thức tự phục vụ và lao động phù hợp lứa tuổi.				
VI	Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được	- Phấn đấu 100% số học sinh thực hiện đầy đủ nhiệm vụ học sinh - Tỷ lệ học đạt về năng lực: 100% - Tỷ lệ học sinh đạt về phẩm chất 100% - Đảm bảo công tác an toàn vệ sinh thực phẩm, tổ chức khám sức khỏe cho 100% số học sinh.				
VI	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	Học sinh hoàn thành chương trình lớp học đủ điều kiện lên lớp 2	Học sinh hoàn thành chương trình lớp học đủ điều kiện lên lớp 3	Học sinh hoàn thành chương trình lớp học đủ điều kiện lên lớp 4	Học sinh hoàn thành chương trình lớp học đủ điều kiện lên lớp 5	Học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đủ điều kiện lên lớp 6.

Quận 7, ngày 07 tháng 9 năm 2020



HIỆU TRƯỞNG

VÕ THỊ SÁU

Nguyễn Hà Phương Thanh